

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
QL03032 – QUY HOẠCH CẢNH QUAN (LANDSCAPE PLANNING)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 6
- Tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 1,5 - Thực hành: 0,5 - Tự học: 6)
- Giờ tín chỉ đổi với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp / trực tuyến: 22 tiết
  - + Thực hành: 8 tiết
- Tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt
- 

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần**  
**\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:**

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể	
<b>Kiến thức chung</b> CDR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế, môi trường, chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quản lý đất đai.	Chỉ báo 1.1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên trong lĩnh vực quản lý đất đai.
<b>Kiến thức chuyên môn</b> CDR2. Phân tích công tác quản lý và sử dụng đất để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	Chỉ báo 2.1: Phân tích công tác quản lý đất đai theo luật đất đai.
CDR3. Xác định giải pháp quản lý, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất đai.	Chỉ báo 3.1: Xác định giải pháp quản lý đất đai đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

<b>Chuẩn đầu ra</b>		<b>Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra</b>
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể		
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>		
CDR7. Sử dụng các nghiệp vụ, công nghệ tiên tiến để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.		Chỉ báo 7.3. Sử dụng thành thạo các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR9. Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.		Chỉ báo 9.1. Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp. Chỉ báo 9.2. Thể hiện ý thức học tập suốt đời.

\* **Mục tiêu:**

- **Kiến thức:** Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quy hoạch cảnh quan, hiểu được mối quan hệ biện chứng về các nhân tố tự nhiên, kinh tế xã hội đến quy hoạch.

- **Kỹ năng:** Giúp cho sinh viên nắm được nguyên lý và phương pháp lập quy hoạch cảnh quan đô thị và nông thôn; nhằm nâng cao kiến thức về quy hoạch sử dụng các nguồn tài nguyên phát triển kinh tế, xã hội, đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Giúp sinh viên thể hiện tinh thần trách nhiệm trách nhiệm với môi trường và xã hội, với sự phát triển, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.

\* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I - Giới thiệu (Introduction); P - Thực hiện (Practice); R - Củng cố (Reinforce); M - Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		1.1	2.1	3.1	7.3	9.1	9.2
QL 03032	Quy hoạch cảnh quan	M	R	R	R	R	R

Ký hiệu	KQHTMD của học phần <i>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</i>	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
K1	Áp dụng kiến thức về cảnh quan, quy hoạch cảnh quan, các loại hình cảnh quan đô thị và nông thôn.	CB1.1
K2	Phân tích cơ sở và các quy luật về bố cục thẩm mỹ cảnh quan, các nguyên tắc và các yếu tố ảnh hưởng tới quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn, vùng đô thị và khu nghỉ ngơi giải trí.	CB2.1
K3	Xác định giải pháp quy hoạch không gian cảnh quan của các khu vực vườn – công viên, quảng trường và không gian đường phố; bố cục và cách trang trí các yếu tố tạo cảnh trong quy hoạch cảnh quan.	CB3.1
<b>Kỹ năng</b>		

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần <i>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</i>	CĐR của CTĐT
K4	Sử dụng thành thạo các nghiệp vụ, công nghệ tiên tiến để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc quy hoạch cảnh quan và ngành quản lý đất đai.	CB7.3
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
K5	Làm việc độc lập và hướng dẫn người khác học tập, thực hành và tự định hướng nghề nghiệp.	CB9.1
K6	Chủ động học tập, tích lũy kinh nghiệm; tích cực nghiên cứu cập nhật khoa học công nghệ mới.	CB9.2

### III. Nội dung tóm tắt của học phần

#### QL03032. Quy hoạch cảnh quan (Landscape planning). (2TC: 1.5 - 0.5 - 6)

Mô tả văn tắt nội dung: Học phần này gồm: Khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan; Quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới; Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và trình tự lập quy hoạch cảnh quan; Các nguyên tắc bố cục quy hoạch cảnh quan; Quy hoạch cảnh quan vùng nông thôn; Quy hoạch cảnh quan vùng đô thị; Quy hoạch không gian cảnh quan các khu chức năng.

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng trên lớp
- Dạy học dựa trên vấn đề
- Giảng dạy thông qua hướng dẫn thực hành
- Giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông E-learning
- Giảng dạy trực tuyến.

#### 2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng trên lớp
- Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- Làm việc trong phòng thực hành
- Học tập trực tuyến.

### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học lý thuyết theo quy định.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải chuẩn bị giáo trình môn học, đọc giáo trình, tài liệu tham khảo do giảng viên yêu cầu trước mỗi buổi học.
- Kiểm tra giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải làm bài kiểm tra giữa kỳ môn học do giáo viên giảng dạy quy định.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự thực hành và nộp bài thực hành do giáo viên giảng dạy quy định.
- Thi cuối kỳ: Tất cả sinh viên phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ theo lịch của Học viện.

## VI. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

### 3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
<b>Đánh giá quá trình</b>		<b>40</b>	
Rubric 1 - Đánh giá chuyên cần	K4	10	Theo lịch Học viện
Rubric 2 - Đánh giá kiểm tra giữa kỳ	K1, K2, K3	10	Giữa phần học lý thuyết
Rubric 3 - Đánh giá thực hành	K5, K6	20	Theo lịch Học viện
<b>Đánh giá cuối kỳ</b>		<b>60</b>	
Rubric 4 - Đánh giá cuối kì	K1, K2, K3	60	Theo lịch Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1: Trình bày các khái niệm về cảnh quan và quy hoạch cảnh quan
K1	Chỉ báo 2: Áp dụng các bài học từ quy hoạch cảnh quan trên thế giới và Việt Nam
K1	Chỉ báo 3: Áp dụng đối tượng, phương pháp nghiên cứu và trình tự lập quy hoạch cảnh quan
K2	Chỉ báo 4: Phân tích các nguyên tắc bố cục quy hoạch cảnh quan
K2	Chỉ báo 5: Phân tích quy hoạch cảnh quan nông thôn
K2	Chỉ báo 6: Phân tích quy hoạch cảnh quan đô thị
K2	Chỉ báo 7: Phân tích quy hoạch cảnh quan khu nghỉ ngơi giải trí
K3	Chỉ báo 8: Xác định giải pháp quy hoạch không gian cảnh quan của các khu vực vườn – công viên, quản trường và không gian đường phố
K3	Chỉ báo 9: Xác định bố cục và cách trang trí các yếu tố tạo cảnh trong quy hoạch cảnh quan.

Rubric 1: Chuyên cần

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
Mức độ tham dự	50	Tương tác nhiều	Tương tác vừa	Ít tương tác	Không tương tác
Thái độ tham dự lớp	50	Có kết quả giữa kỳ trên 7 điểm	Có kết quả giữa kỳ từ 5,5-7 điểm	Có kết quả giữa kỳ từ 4-5,5 điểm	Có kết quả giữa kỳ dưới 4 điểm

### Rubric 3: Thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5-10 điểm)	Khá (6,5-8,4 điểm)	Trung bình (4,0-6,4 điểm)	Kém (0-3,9 điểm)
Hình thức	20	Hình thức rõ ràng (a), trình bày sạch đẹp (b), đầy đủ thông tin (c)	Đạt 2/3 nội dung (a), (b), (c)	Đạt 1/3 nội dung (a), (b), (c)	Không đạt cả 3 nội dung (a), (b), (c)
Cấu trúc	20	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	60	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu bài thực hành	Đáp ứng tương đối đầy đủ các yêu cầu bài thực hành	Đáp ứng các yêu cầu bài thực hành	Không đáp ứng các yêu cầu bài thực hành

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Tham gia bài kiểm tra giữa kỳ*: Sinh viên phải dự và làm bài kiểm tra giữa kỳ mới được dự thi hết học phần.
- *Thực hành*: Tất cả các sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, vắng 1 buổi không được tham gia thi hết học phần.
- *Yêu cầu về đạo đức*: Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

## VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

### \* Sách giáo trình / Bài giảng:

Đỗ Văn Nhạ, Nguyễn Quang Học, Quyền Thị Lan Phương. (2021). *Quy hoạch cảnh quan*. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội.

Bài giảng *Quy hoạch cảnh quan* (2023). Quyền Thị Lan Phương.

### \* Tài liệu tham khảo khác: (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)

+ Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, Tôn Ánh Hồng. (2017). *Kiến trúc cảnh quan Việt Nam: Truyền thống và hiện đại*. NXB Xây dựng, Hà Nội.

+ Hàn Tất Ngạn. (2014). *Kiến trúc cảnh quan*. NXB Xây dựng, Hà Nội.

+ Đàm Thu Trang. (2013). *Thiết kế kiến trúc cảnh quan khu ở*. NXB Xây dựng, Hà Nội.

+ Nguyễn Thị Ngọc An. (1998). *Quản trị hợp lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên*. NXB Nông nghiệp, TP Hồ Chí Minh.

+ Phạm Hùng Cường, Lâm Quang Cường, Đặng Thái Hoàng, Phạm Thuý Loan, Đàm Thu Trang. (2014). *Quy hoạch xây dựng đơn vị ở*. NXB Xây dựng, Hà Nội.

+ *Các tiêu chuẩn Việt Nam về quy hoạch xây dựng*. (2000). TCVN, NXB Xây dựng, Hà Nội.

+ Vũ Thị Bình, cộng sự. (2008). *Quy hoạch đô thị và điểm dân cư nông thôn*. Nhà xuất bản nông nghiệp, 2008.

### \* Tài liệu tham khảo trực tuyến:

Định nghĩa cảnh quan là gì?. <http://www.canhquanxanh.com.vn/tin-tuc/dinh-nghia-canhan-quan-la-gi.html>.

Hàn Tất Ngạn. (2013). *Kiến trúc cảnh quan*. NXB Xây dựng, Hà Nội.  
<https://books.google.com.vn/books?id=-WtQAQAAQAJ&dq=quy+hoach+canh+quan&hl=en&sa=X&ved=0ahUKEwi9pYCi98voAhXcyosBHUAAsCJcQ6AEIKjAA>.

Nguyễn An Thịnh. (2014). Cơ sở sinh thái cảnh quan trong kiến trúc cảnh quan và quy hoạch sử dụng đất bền vững. NXB Xây dựng, Hà Nội.  
<https://books.google.com.vn/books?id=DuWDtQEACAAJ&dq=quy+hoach+canh+quan&hl=en&sa=X&ved=0ahUKEwi9pYCi98voAhXcyosBHUAAsCJcQ6AEINDAB>.

Nguyễn Quang. (2018). Không gian công cộng trong quy hoạch cảnh quan và phát triển bền vững. <https://www.tapchikientruc.com.vn/chuyen-muc/khong-gian-cong-cong-trong-quy-hoach-canh-quan-va-phat-trien-ben-vung.html>.

### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1-2	<p><b>Chương 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ QUY HOẠCH CẢNH QUAN</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b></p> <p>1.1. Khái niệm chung về quy hoạch cảnh quan          1.2. Quy hoạch cảnh quan ở Việt Nam và trên thế giới          1.3. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và trình tự lập quy hoạch cảnh quan</p>	K1, K2, K3, K6
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b></p> <p>1.5. Ôn lại kiến thức chương 1          1.6. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 1</p>	K4, K5, K6
3-4	<p><b>Chương 2: QUY HOẠCH CẢNH QUAN</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (8 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung giảng dạy lý thuyết:</b></p> <p>2.1. Các nguyên tắc bối cảnh quy hoạch cảnh quan          2.2. Quy hoạch cảnh quan nông thôn          2.3. Quy hoạch cảnh quan đô thị          2.4. Quy hoạch cảnh quan khu nghỉ ngơi giải trí</p>	K1, K2, K3, K6
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết)</b></p> <p>2.7. Ôn lại kiến thức chương 2          2.8. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 2</p>	K4, K5, K6
5-7	<p><b>Chương 3: QUY HOẠCH KHÔNG GIAN CẢNH QUAN CÁC KHU CHỨC NĂNG</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (8 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung giảng dạy lý thuyết:</b></p> <p>3.1. Quy hoạch không gian cảnh quan vườn - công viên          3.2. Quy hoạch không gian cảnh quan khu vực quảng trường          3.3. Quy hoạch không gian cảnh quan đường phố          3.4. Bố cục và trang trí các yếu tố tạo cảnh trong quy hoạch cảnh quan</p>	K1, K2, K3, K6
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết)</b></p> <p>3.7. Ôn lại kiến thức chương 3          3.8. Nghiên cứu tài liệu tham khảo liên quan đến nội dung của chương 3          3.9. Hoàn thành bài thực hành</p>	K4, K5, K6

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phản
8-10	<p><b>Phản thực hành : Thiết kế quy hoạch cảnh quan vườn hoa – công viên khu vực đô thị/nông thôn (8 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận nhiệm vụ thiết kế</li> <li>- Nghiên cứu các khái niệm và thuật ngữ chuyên môn</li> <li>- Lựa chọn khu vực nghiên cứu thiết kế, phân tích vị trí</li> <li>- Thiết lập phương án cơ cấu, thể hiện mối quan hệ thống nhất giữa các khu chức năng trong tổng thể quy hoạch, phân khu chức năng đất đai và các hạng mục công trình trong công viên</li> <li>- Thiết lập quy hoạch chi tiết kiến trúc cảnh quan, tổ chức không gian và trang trí.</li> </ul> <p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên hoàn thành bài thực hành được giao</li> </ul>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết)</b>	K4, K5, K6

#### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: theo quy định và điều kiện của Học viện.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình, máy chiếu...
- Các phương tiện khác: Dụng cụ và đồ dùng học tập.
- E-learning: phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2023

GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS.TS. Đỗ Văn Nhạ

TS. Quyền Thị Lan Phương

KT. TRƯỞNG KHOA  
PHÓ TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. TRẦN QUỐC VINH

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



GS.TS. PHẠM VĂN CƯỜNG

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Quyền Thị Lan Phương	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đát đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.8768215
Email: qtlphuong@vnua.edu.vn	Trang web: <a href="https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai">https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai</a>
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Đỗ Văn Nhạ	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đát đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.8768215
Email: dovannha@vnua.edu.vn	Trang web: <a href="https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai">https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai</a>
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: Nguyễn Quang Học	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đát đai, Khoa Tài nguyên & Môi trường, Học viện NN Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 04.8768215
Email: nqhoc@vnua.edu.vn	Trang web: <a href="https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai">https://tnmt.vnua.edu.vn/bo-mon/quy-hoach-dat-dai</a>
Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email	

## **Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):**

### **- Lần 1: 7/ 2018**

CTĐT được xây dựng mới với 3 mục tiêu và 12 CDR, 130 tín chỉ phân bổ trong 8 học kỳ.

CTĐT nâng từ 120 tín chỉ lên 130 tín chỉ.

### **- Lần 2: 7/ 2019**

Rà soát cải tiến học phần, cập nhật nội dung, phương pháp dạy và học.

Bổ sung phương pháp dạy học E-learning.

Nâng 1 tín chí cho nhóm ngành LLCT&XH chuyển từ 4 học phần (10TC) lên 5 học phần (11TC).

### **- Lần 3: 7/ 2020**

Bổ sung phương pháp dạy và đánh giá online qua MS-Teams.

Bổ sung hướng dẫn thực hành online.

CTĐT ngành QLDD chỉ còn 2 chuyên ngành do chuyên ngành QLBDS nâng lên thành ngành.

### **- Lần 4: 7/ 2021**

Sắp xếp tiến trình đào tạo, cập nhật một số nội dung, tài liệu học tập.

### **- Lần 5: 7/2022:**

Rà soát cải tiến học phần, cập nhật nội dung, phương pháp dạy và học

### **- Lần 6: 2023:**

Cập nhật chuẩn đầu ra, chỉ báo.